

QUY TRÌNH SỐ 02

Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải
(Thẩm quyền thu phí của Sở Nông nghiệp và Môi trường: dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ)	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường, số 63 đường Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. + Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường Lê Lợi, phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh. + Trung tâm phục vụ hành chính công, số 04 đường Nguyễn Tất Thành, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh. - Hồ sơ trực tuyến: Cổng Dịch vụ công: https://dichvucong.gov.vn	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Diễn giải
Bước 1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Thành phần hồ sơ theo mục I Người nộp phí lập Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (sau đây gọi chung là Tờ khai phí),

Bước công việc	Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Diễn giải
				gửi hồ sơ cho tổ chức thu phí và nộp phí theo quy định. Thời điểm nộp Tờ khai phí: - Đối với trường hợp cơ sở thuộc đối tượng quan trắc khí thải: hằng quý, chậm nhất là ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo. - Đối với trường hợp cơ sở mới bắt đầu hoạt động, không thuộc đối tượng quan trắc khí thải: chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng bắt đầu đi vào hoạt động. - Đối với trường hợp cơ sở đang hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, không thuộc đối tượng quan trắc khí thải: chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo của tháng Nghị định này bắt đầu có hiệu lực thi hành.
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa	01 ngày làm việc	Bộ phận một cửa kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo quy định của pháp luật, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì từ chối tiếp nhận; trường hợp hồ sơ đã bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện tiếp nhận và gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả tới tổ chức/cá nhân. Chuyển Chuyên viên thụ lý hồ sơ.

Bước công việc	Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Diễn giải
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên thụ lý	22 ngày làm việc	Chuyên viên tiếp nhận, xem xét hồ sơ theo quy định - Trường hợp hồ sơ chưa bảo đảm đúng đối tượng thu phí hoặc chưa đúng thẩm quyền thu phí thì Chuyên viên dự thảo Văn bản thông báo tới tổ chức/cá nhân. - Trường hợp hồ sơ đúng đối tượng thu phí và đúng thẩm quyền thu phí; thực hiện kiểm tra, đối chiếu tình trạng phí đã nộp về tài khoản tạm thu: + Trường hợp số phí bảo vệ môi trường phải nộp khác với số phí kê khai tại Tờ khai hoặc số phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu: Chuyên viên dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định; Thực hiện tiếp các bước 3, 4, 5, 6. + Trường hợp số phí bảo vệ môi trường phải nộp đúng với số phí kê khai tại Tờ khai và số phí đã thực hiện nộp tại tài khoản tạm thu: Xác nhận đã thực hiện nộp phí; Thực hiện bước 6.
Bước 3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	03 ngày làm việc	Xem xét nội dung và ký nháy Văn bản dự thảo.
Bước 4	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục Bảo	03 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường xem xét ký ban hành Văn bản dự thảo, ký duyệt Phiếu trình.

Bước công việc	Nội dung công việc	Thực hiện	Thời gian	Diễn giải
		vệ môi trường		
Bước 5	Ban hành văn bản	Văn thư, Chi cục Bảo vệ môi trường	01 ngày làm việc	Văn thư thực hiện cho sổ, đóng dấu văn bản, chuyển kết quả về Bộ phận Một cửa.
Bước 6	Trả kết quả, thống kê, theo dõi	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	Tiếp nhận kết quả, vào hồ sơ lưu. Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.

IV. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	Mẫu số 01	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (<i>mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ</i>).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	Mẫu số 01	Tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (<i>mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ</i>).
5	//	Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (<i>mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ</i>).

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.
- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.
- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.
- Quyết định số 2113/QĐ-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
- Quyết định số 3403/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

TÊN NGƯỜI NỘP PHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI

Quý Năm

Kính gửi:.....¹

A. THÔNG TIN CHUNG

Tên người nộp phí:.....

Địa chỉ:.....

MST:											
------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Tài khoản số:..... Tại ngân hàng:.....

Loại hình, lĩnh vực sản xuất:.....

Khí thải phát sinh từ cơ sở thuộc đối tượng chịu phí theo quy định như sau: (Kê khai các dòng khí thải phải tính phí của cơ sở).....

B. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG KỲ TÍNH PHÍ

i. Thông tin về dòng khí thải thứ i

i.1. Tổng thời gian xả khí thải trong kỳ tính phí (giờ):.....

i.2. Lưu lượng khí thải phát sinh ($\text{Nm}^3/\text{giờ}$):.....

i.3. Số phí biến đổi của từng chất ô nhiễm trong khí thải:

Thông số ô nhiễm	Nồng độ (mg/Nm^3)	Số phí biến đổi của từng chất gây ô nhiễm môi trường có trong khí thải tại dòng khí thải thứ i (C_i)
Bụi		
NO_x (gồm NO_2 và NO)		
SO_x		
CO		

¹ Sở Tài nguyên và Môi trường/Phòng Tài nguyên và Môi trường/Bộ Công an (hoặc cơ quan được Bộ Công an giao tiếp nhận Tờ khai phí)/Bộ Quốc phòng (hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao tiếp nhận Tờ khai phí).

i.4. Căn cứ để kê khai nồng độ từng thông số ô nhiễm trong khí thải (Ghi rõ tên đơn vị phân tích, thông tin phiếu kết quả quan trắc môi trường):.....

C. SỐ PHÍ BIẾN ĐỔI PHẢI NỘP TRONG KỲ ($C = \sum C_i$)*

C =đồng.

D. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Số phí cố định phải nộp kỳ này =đồng.

2. Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh trong kỳ $F = f/4 + C$	
2	Số phí từ kỳ trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	
3	Số phí nộp thừa từ kỳ trước (nếu có)	
4	Số phí còn phải nộp vào ngân sách nhà nước $(1 + 2 - 3)$	

3. Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với khí thải phải nộp vào ngân sách nhà nước (Viết bằng chữ):.....

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị./.

Cơ quan tiếp nhận, thẩm định

Tờ khai phí

Tờ khai phí ngày.....

(Người nhận ký và ghi rõ họ tên/Ký số)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KHAI, NỘP PHÍ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/Ký điện tử/Ký số)